

THÔNG BÁO
tuyển sinh đại học hình thức Vừa làm vừa học
Đợt 2 – Năm học 2020-2021

Căn cứ đề án tuyển sinh đại học năm 2020 được ban hành theo Quyết định số 1168/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/5/2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
Thông báo và quy định công tác tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học
Đợt 2 - năm học 2020-2021 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 1800. Được phân bổ cho các ngành, các đợt xét tuyển một cách linh hoạt tùy theo tình hình thực tế về nguồn tuyển sinh.

2. Ngành đào tạo (chi tiết xem Phụ lục số I).

3. Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ được thiết kế cho từng đối tượng dự tuyển.

4. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh: **xét tuyển** (theo địa điểm, ngành tuyển sinh)

5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

5.1 Đối tượng tuyển sinh: Công dân có trình độ THPT trở lên, không thuộc đối tượng Pháp luật chưa cho phép dự tuyển vào Đại học đều được dự tuyển vào Đại học vừa làm vừa học của Trường.

5.2 Điều kiện dự tuyển

- a) Tính đến thời điểm dự tuyển, có bằng tốt nghiệp THPT/TCCN/CD và Đại học;
- b) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí đăng ký dự tuyển;
- c) Tự nguyện thực hiện đầy đủ Nội quy, Quy chế về tuyển sinh và quá trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

6. Hồ sơ và cách thu nhận hồ sơ dự tuyển

6.1 Hồ sơ dự tuyển gồm có các loại giấy tờ sau: (xem Phụ lục II)

Trường không nhận hồ sơ thiếu các giấy tờ, thủ tục quy định, không đúng thực tế. Nếu hồ sơ, văn bằng bị phát hiện không đúng sự thật, thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị buộc thôi học. Trường không hoàn trả hồ sơ, lệ phí và học phí đã nộp.

6.2 Cách thức thu nhận hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí đăng ký dự tuyển cho trường (tại phòng 404 – nhà A1) trong giờ hành chính liên tục từ tháng 1 năm 2021 đến hết ngày 20 tháng 06 năm 2021 (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết) hoặc tại các đơn vị liên kết (đối với các lớp liên kết đào tạo – có thông báo riêng).

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển được Trường xét tuyển ở đợt gần nhất. Hồ sơ đã nộp Trường không trả lại cho thí sinh, không hoàn lệ phí đã nộp.

7. Địa điểm tuyển sinh và đào tạo

- Tại trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Tại các đơn vị, địa phương: Trường sẽ thống nhất phương án tuyển sinh cụ thể với các đơn vị liên kết.

8. Phương thức tổ chức lớp học:

Lớp ngành đào tạo được tổ chức khi có từ 25 sinh viên được công nhận trúng tuyển đã nhập học trở lên.

Các lớp học tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. **Các học phần được đào tạo theo 2 phương thức: đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến (blended), trong đó giảng dạy theo phương thức trực tiếp dưới 50% tổng thời lượng giảng dạy của mỗi học phần.** Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu trong chương trình đào tạo. Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo được thiết kế là 4 năm. Sinh viên đã có bằng CĐ và ĐH được xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ các học phần đã được đào tạo tương đương với các học phần có trong chương trình đào tạo của Trường. Tùy theo số tín chỉ được công nhận, sinh viên phải tích lũy các học phần còn thiếu với thời gian dự kiến: đối với sinh viên đã có bằng CĐ và bằng Đại học từ 2 năm trở lên.

Thời gian học linh hoạt có thể trong giờ hành chính, ngoài giờ, bán ngoài giờ tùy theo từng địa phương và đặc điểm của từng chuyên ngành đào tạo.

9. Thời gian xét tuyển và công nhận thí sinh trúng tuyển và khai giảng

9.1 Thời gian xét tuyển 2 đợt:

- a) Đợt tháng 3, 4 (xét tuyển đối với thí sinh nộp hồ sơ từ 01/01 đến 20/4);
- b) Đợt tháng 5, 6 (xét tuyển đối với thí sinh nộp hồ sơ từ 21/4 đến 20/6).

9.2 Quy định về điểm xét tuyển

9.2.1 Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển bao gồm một trong loại điểm sau:

a) Điểm trung bình các môn cả năm, năm cuối bậc trung học phổ thông từ 5,0 điểm trở lên;

b) Điểm trung bình môn học cả năm, năm cuối bậc trung học phổ thông của các môn của 1 trong các tổ hợp sau: (Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Tiếng Anh), trong đó các môn trong tổ hợp phải đạt từ 5,0 điểm trở lên;

c) Điểm trung bình cộng các môn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của 1 trong các tổ hợp trên tối thiểu bằng điểm trung bình cộng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học theo quy định của Bộ.

d) Điểm trung bình chung toàn khoá học TCCN/CĐ/ĐH đạt từ 5,0 điểm trở lên.

9.2.2 Quy định về chênh lệch điểm xét tuyển: không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các loại điểm xét tuyển.

9.2.3 Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh gồm: Chính sách ưu tiên theo đối tượng và Chính sách ưu tiên theo khu vực theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chi tiết xem Phụ lục III); Ưu tiên loại hình TCCN, CĐ, ĐH) trong thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh.

9.3. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển: theo thang điểm 10. Nếu là thang điểm 4 sẽ quy đổi về thang điểm 10.

Điểm xét công nhận trúng tuyển=(điểm xét tuyển từ các phương án/tổ hợp khác nhau do thí sinh đăng ký có giá trị như nhau) $\times 3$ +điểm ưu tiên và được lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

9.4 Công nhận thí sinh trúng tuyển: Chủ tịch HĐTS công nhận các thí sinh có đủ các điều kiện tại điểm 5, 6 và đạt quy định tại điểm 9.3 của thông báo này được trúng tuyển.

Thí sinh trúng tuyển được Trường công khai trên cổng thông tin điện tử và báo cho thí sinh biết trước ngày nhập học 7 ngày.

Thí sinh trúng tuyển phải đến nhập học theo đúng thời gian ghi trên giấy báo nhập học. Quá thời hạn quy định sinh viên không đến nhập học xem như từ chối nhập học. Trường sẽ xóa tên trong danh sách thí sinh được công nhận trúng tuyển.

9.5 Tổ chức khai giảng: Trường sẽ thông báo cụ thể sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học.

10. Lệ phí xét tuyển, học phí đào tạo

10.1 Lệ phí xét tuyển: 450.000đ/1 lần xét tuyển, nộp ngay khi đăng ký dự tuyển.

10.2 Học phí theo quy định Trường được thông báo cụ thể từng kỳ học, năm học.

11. Giải đáp thông tin và địa chỉ liên hệ

Chi tiết của thông báo, mẫu hồ sơ và mọi thông tin có liên quan, đến công tác tuyển sinh đăng trên cổng thông tin điện tử của Trường theo địa chỉ <http://www.neu.edu.vn> hoặc của Khoa Đại học Tại chức theo địa chỉ:


<http://khoataichuc.neu.edu.vn>.

Cá nhân có nhu cầu học tập, đơn vị có nhu cầu tuyển sinh xin liên hệ với Khoa Đại học Tại chức (Phòng 404 – Nhà A1) của Trường.

Để được giải đáp các thông tin tuyển sinh mời liên hệ với các cán bộ tư vấn tuyển sinh số điện thoại: 0886 193 399./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và ĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Các đơn vị có nhu cầu tuyển sinh;
- Các đơn vị trong trường để phối hợp thực hiện;
- Lưu: TH, ĐHTC.


 PGS. TS. Phạm Hồng Chương

Phụ lục I
NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH NĂM 2020-2021

TT	Ngành/Chương trình	Mã ngành	Chỉ tiêu	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Kinh tế	7310101	100	- Kinh tế và quản lý đô thị - Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực	
2	Quản trị kinh doanh	7340101	200	- Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản lý doanh nghiệp - Quản trị chất lượng	
3	Tài chính – Ngân hàng	7340201	100	- Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Tài chính công - Thị trường chứng khoán - Tài chính quốc tế - Quản lý thuế	
4	Kế toán	7340301	600	- Kế toán - Kiểm toán	
5	Kinh doanh Thương mại	7340121	50	- Quản trị kinh doanh Thương mại - Thương mại quốc tế	
6	Marketing	7340115	50	- Quản trị marketing - Quản trị bán hàng - Truyền thông marketing	
7	Khoa học quản lý	7340401	50	- Khoa học quản lý	
8	Luật	7380101	200	- Luật hành chính	
9	Luật kinh tế	7380107	100	- Luật kinh doanh - Luật kinh doanh quốc tế	
10	Bảo hiểm	7340202	50	- Kinh tế bảo hiểm - Bảo hiểm xã hội	
11	Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành	7810103	50	- Quản trị du lịch - Quản trị lữ hành	
12	Công nghệ thông tin	7480201	100	- Công nghệ thông tin	
13	Ngôn ngữ Anh	7220201	150	- Tiếng Anh thương mại	
	TỔNG CỘNG		1800		

Phụ lục II
HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ dự tuyển gồm có các loại giấy tờ:

1. Phiếu tuyển sinh (theo mẫu của trường quy định và đăng tải trên cổng thông tin điện tử) được thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác nhận trong thời gian 6 tháng tính đến ngày dự tuyển;
2. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học;
3. 02 ảnh chân dung cỡ 3x4 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển; có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh;
4. Bản chính, bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT/TC/cao đẳng/đại học.
5. Bản chính, bản sao công chứng văn bản ghi kết quả học tập tương ứng với bằng tốt nghiệp.
(Các bản chính sau khi kiểm tra đối chiếu xong Trường trả lại cho thí sinh)
6. Bản phô tô chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân.
7. Bản phô tô giấy khai sinh.
8. Các giấy tờ pháp lý đề hưởng chế độ ưu tiên (nếu có)

Phụ lục III

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

(Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT
ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1 quy định tại điểm c khoản 4 Điều này;

- **Đối tượng 02:** Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen;

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng;

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 về việc ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay ĐKXT;

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng;

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp được đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào nhóm ngành sức khỏe;

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Các đối tượng được xét tuyển thẳng vào trường:

Các trường công bố công khai chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo để xét tuyển thẳng trong Đề án tuyển sinh của trường.

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp THPT là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao

Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được xét tuyển thẳng vào các trường ĐH thể dục, thể thao (TDTT) hoặc các ngành TDTT của các trường theo quy định của từng trường;

đ) **Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật**, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận thì được xét tuyển thẳng vào học các ngành học tương ứng trình độ ĐH theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường;

e) **Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia**; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, được ưu tiên xét tuyển vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT;

g) **Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định**: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

h) **Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam**: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học;

i) **Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo** (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do hiệu trưởng các trường quy định;

k) **Người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên**; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 2 (hai) năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại Điều 5 của Quy chế này được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

l) **Người đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế**, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải.

3. Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào trường

Các trường công bố công khai chỉ tiêu, phạm vi ngành, chương trình định hướng đào tạo để ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh của trường;

a) **Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia**, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học, nếu có kết quả thi tốt nghiệp

THPT đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào quy định của Quy chế này, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục TDTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, được ưu tiên xét tuyển vào ĐH TDTT hoặc các ngành TDTT tương ứng theo quy định của từng trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT, không có bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, được trường ưu tiên xét tuyển theo quy định của từng trường; Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường;

d) Người đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành thi được hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên xét tuyển vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải theo quy định của từng trường.

4. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học THPT (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135; các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;
- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ;

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

Khu vực 1 (KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định được áp dụng trong thời gian thí sinh học THPT hoặc trung cấp; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm:

Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm:

Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- Khu vực 3 (KV3) gồm:

Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

5. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

a) Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số);

b) Căn cứ vào quy định mức điểm ưu tiên ở điểm a khoản này, các trường tự xác định mức điểm ưu tiên đối với việc xét tuyển theo các thang điểm khác tương đương với tỷ lệ điểm ưu tiên/tổng điểm xét tuyển được quy định tại điểm a khoản này.